

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2014/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 17 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp tỉnh quản lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Sau khi xem xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 05/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai; báo cáo thẩm tra số 84/BC-HĐND ngày 08/12/2014 của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu dự kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp tỉnh quản lý, như sau:

Dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp tỉnh quản lý là dự án đầu tư sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư công thuộc một trong các tiêu chí sau đây:

1. Đối với các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước do địa phương quản lý và các khoản vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư

1.1. Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 72 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng thuộc lĩnh vực sau đây:

- a) Giao thông, bao gồm: Cầu, cảng sông, sân bay, đường sắt, đường quốc lộ;
- b) Công nghiệp điện;
- c) Hóa chất, phân bón, xi măng;
- d) Chế tạo máy, luyện kim;
- đ) Khai thác, chế biến khoáng sản;
- e) Xây dựng khu nhà ở.

1.2. Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 48 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng thuộc lĩnh vực sau đây:

- a) Giao thông, trừ các dự án quy định tại tiết a, điểm 1.1, khoản 1 Điều này;
- b) Thủy lợi;
- c) Cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật;
- d) Kỹ thuật điện;
- đ) Sản xuất thiết bị thông tin, điện tử;
- e) Hóa dược;
- g) Sản xuất vật liệu, trừ các dự án quy định tại tiết c, điểm 1.1, khoản 1 Điều này;
- h) Công trình cơ khí, trừ các dự án quy định tại tiết d, điểm 1.1, khoản 1 Điều này;
- i) Bưu chính, viễn thông.

1.3. Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 36 tỷ đồng đến dưới 60 tỷ đồng thuộc lĩnh vực sau đây:

- a) Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản;
- b) Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên;
- c) Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới;
- d) Công nghiệp, trừ các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp quy định tại các điểm 1.1 và 1.2 Điều này.

1.4. Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 27 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng thuộc lĩnh vực sau đây:

- a) Y tế, văn hóa, giáo dục;
- b) Nghiên cứu khoa học, tin học, phát thanh, truyền hình;
- c) Kho tàng;
- d) Du lịch, thể dục thể thao;
- đ) Xây dựng dân dụng, trừ xây dựng khu nhà ở quy định tại tiết e, điểm 1.1, khoản 1 Điều này.

2. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ do địa phương quản lý:

2.1. Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quy định tại điểm 1.1, khoản 1 Điều này có tổng mức đầu tư từ 108 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng;

2.2. Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quy định tại điểm 1.2, khoản 1 Điều này có tổng mức đầu tư từ 72 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng;

2.3. Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quy định tại điểm 1.3, khoản 1 Điều này có tổng mức đầu tư từ 54 tỷ đồng đến dưới 60 tỷ đồng;

2.4. Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quy định tại điểm 1.4, khoản 1 Điều này có tổng mức đầu tư từ 40,5 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng;

3. Dự án sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng từ 10 héc ta đến dưới 20 héc ta.

4. Dự án sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa từ 05 héc ta đến dưới 10 héc ta.

5. Dự án di dân tái định cư từ 50 hộ trở lên.

6. Dự án có ảnh hưởng đến các di tích văn hóa, xây dựng các biểu tượng nghệ thuật.

7. Dự án có ảnh hưởng đến quốc phòng - an ninh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. UBND tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.

2. Đối với các dự án cấp bách phát sinh thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh Lào Cai khóa XIV thông qua ngày 17/12/2014 và có lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Văn Cường